

DỰ BÁO KHOA HỌC VÀ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC KHOA HỌC

NGUYỄN DUY THÔNG

Ngày nay, khoa học dự báo đã thực sự trở thành một khoa học. Nhiệm vụ cơ bản của nó là đặt cơ sở lý luận và đề ra những phương pháp tiên đoán những khuynh hướng phát triển của sự vật trong tương lai.

Chúng ta đều biết rằng, quá trình nhận thức của con người về thế giới kiến thức không dừng lại ở chỗ nhận thức cái dễ có và hiếm có, mà còn đi xa hơn nữa để nhận thức cái sẽ có trong tương lai. Vì vậy khoa học dự báo là một bộ phận của lý luận nhận thức mà phương hướng của nó có liên quan đến sự nhận thức cái tương lai trên cơ sở đã nhận thức được cái quá khứ và cái hiện tại - những mầm mống của cái tương lai. G.M. Đôbróp cho rằng “khoa học dự báo là khoa học về tương lai, hay là cơ sở lý luận về việc nghiên cứu một cách khoa học về tương lai”⁽¹⁾.

Trong lịch sử khoa học, chúng ta biết không ít những lời tiên tri lỗi lạc của các nhà khoa học lỗi lạc. Những lời tiên tri ấy không mang tính chất đoán mò như những người thầy bói, không mang tính may rủi như những người ngòi trong sòng bạc, mà trái lại; chúng có những cơ sở khoa học. V.L. Lênin nhận xét rằng “những lời tiên tri thần kỳ đều là những chuyện hoang đường. Nhưng những lời tiên tri khoa học thì lại là một sự thật”⁽²⁾.

Khoa học dự báo phải cung cấp những cơ sở lý luận, những phương pháp khoa học cho sự tiên tri như thế.

Trong các lĩnh vực mà con người cần phải dự báo, thì việc dự báo về sự phát triển của một hình thái kinh tế xã hội, sự thay thế hình thái này bằng hình thái khác cao hơn là lĩnh vực khó khăn và phức tạp nhất. Nếu các nhà dự báo học tư sản đã thành công trong việc dự báo sự phát triển của một lĩnh vực khoa học nào đó hoặc đề xuất được những phương pháp dự báo cụ thể nào đó, thì họ lại phạm phải những sai lầm nghiêm trọng trong việc dự báo về xã hội tương lai. Sai lầm cơ bản của họ là ở chỗ: họ đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy tâm để xem xét và giải quyết những vấn đề xã hội, đã phản ánh một cách xuyên tạc quá trình phát triển tất yếu của lịch sử nhằm bảo vệ sự tồn tại vĩnh viễn của chủ nghĩa tư bản, do đó đã dự báo sai lầm về xã hội tương lai. Điển hình của khuynh hướng này được phản ánh trong cái gọi là “tương lai học” ở phương Tây, trong lý thuyết về “xã hội thịnh vượng chung”, “xã hội công nghiệp thống nhất”, “xã hội hậu công nghiệp”, v.v...

⁽¹⁾ G.M. Đôbróp: *Dự báo khoa học và kỹ thuật*, M., 1969, tr.9.

⁽²⁾ V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 36, Nhà xuất bản Tiến bộ. M., 1977, tr.587.

Muốn dự báo đúng đắn sự phát triển tương lai của sự vật, hiện tượng, và nhất là các quá trình xã hội, thì phải có một thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn. Đó là những quan điểm duy vật và biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ ra rằng, các sự vật và hiện tượng trong thế giới hiện thực - tự nhiên và xã hội - đều tồn tại một cách khách quan bên ngoài ý thức của con người. Chúng luôn luôn vận động và phát triển theo những quy luật khách quan. Nhiệm vụ của cả ngành khoa học là phải phản ánh một cách trung thực, đúng đắn những quy luật vận động vào trong các lý thuyết của mình. Chính thừa nhận sự tồn tại những quy luật khách quan mà “Mác đã đánh đổ hẳn được - như Lênin viết - quan niệm cho rằng xã hội là một tổ hợp có tính chất máy móc gồm những cá nhân, một tổ hợp mà nhà cầm quyền (hay là xã hội và chính phủ thì cũng vậy) có thể tùy ý biến đổi theo đủ mọi kiểu, một tổ hợp sinh ra và biến hóa một cách ngẫu nhiên, và Mác cũng là người đầu tiên đã làm cho một cơ sở khoa học bằng cách xác định khái niệm coi những hình thái kinh tế xã hội là toàn bộ những quan hệ sản xuất nhất định, bằng cách xác định rằng sự phát triển của những hình thái đó là một quá trình lịch sử - tự nhiên”⁽³⁾.

Phát hiện những quy luật khách quan của sự vật, hiện tượng, nghiên cứu nội dung và cơ chế tác động của chúng, chúng ta sẽ vạch ra mối liên hệ nhân quả, mối liên hệ quy định khuynh hướng phát triển trong tương lai, sự chuyển biến từ hình thái này sang hình thái khác của các sự vật và hiện tượng.

Khi nghiên cứu hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa, Mác đã phát hiện ra những quy luật vận động và phát triển của nó. Từ đó, ông đi đến kết luận về sự diệt vong tất yếu của nó và sự ra đời của hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa để thay thế nó, đồng thời dự kiến những mặt cơ bản nhất của xã hội tương lai - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Lênin nhận xét rằng: “Tất cả lý luận của Mác là sự áp dụng học thuyết về sự phát triển, dưới hình thức triệt để nhất, đầy đủ nhất, chắc chắn nhất và có nội dung phong phú nhất vào chủ nghĩa tư bản. Cho nên sẽ tự nhiên là Mác đã đứng trước và áp dụng lý luận đó vào sự phá sản tương lai của chủ nghĩa tư bản cũng như và sự phát triển tương lai của chủ nghĩa cộng sản tương lai”⁽⁴⁾.

Như vậy, cơ sở phương pháp luận đầu tiên và quan trọng nhất của dự báo là học thuyết Mác-Lênin về sự phát triển, về tính khách quan của các quy luật của sự vật và hiện tượng. Muốn dự báo được khuynh hướng phát triển tương lai của đối tượng dự báo thì cần phải có quan điểm phát triển, cần nắm được những quy luật vận động của nó. Để dự báo sự phát triển tương lai của khoa học và kỹ thuật, chúng ta cần phải biết những quy luật vận động của nó. Nhưng đáng tiếc rằng, cho đến nay chưa có những công trình nghiên cứu đầy đủ về những quy luật vận động và phát triển của bản thân khoa học và kỹ thuật. Đó đang là đối tượng nghiên cứu của khoa học luận.

Một cơ sở phương pháp luận khác của khoa học dự báo là học thuyết Mác - Lênin về sự phủ định biện chứng, tức là sự phủ định kế thừa những nhân tố tích cực- của cái cũ và được khái quát thành mối liên hệ lịch sử của các sự vật và hiện tượng trong quá trình vận động và phát triển. Chủ nghĩa duy vật biện chứng chỉ cho chúng

⁽³⁾ V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 33. Nhà xuất bản Tiến bộ, M., 1976, tr.103.

⁽⁴⁾ Sđd, tập 33, tr.104.

ta thấy rằng, trạng thái hiện tại của sự vật là kết quả của sự vận động hợp quy luật trước kia của nó và trạng thái tương lai là kết quả vận động hợp quy luật trong quá khứ và hiện tại của nó. Do đó, trong quá trình dự báo khuynh hướng phát triển tương lai của sự vật, chúng ta phải theo dõi lịch sử vận động của nó, phải phân tích cái quá khứ và cái hiện tại, phải tìm ra những nhân tố sẽ bị phủ định và những nhân tố mới quyết định khuynh hướng phát triển tương lai. V.I. Lênin nhận xét rằng: “Khi xem xét bất cứ một hiện tượng xã hội nào trong quá trình phát triển của nó, thì bao giờ người ta cũng tìm thấy trong đó những vết tích của quá khứ, những cơ sở của hiện tại và những mầm mống của tương lai”⁽⁵⁾.

Việc theo dõi lịch sử không chỉ để thu thập những tài liệu, những sự kiện lịch sử, mà từ những tài liệu ấy phải rút ra cái lôgic phát triển tất yếu của lịch sử. Có như vậy mới có thể tiên toán được sự phát triển trong tương lai. Chính vì thế, Mác và Ăngghen viết: “Lịch sử bắt đầu từ đâu thì quá trình tư duy cũng bắt đầu từ đó, và sự vận động tiếp tục của nó chẳng qua chỉ là sự phản ánh quá trình lịch sử dưới một hình thái trừu tượng, nhất quán về lý luận; nó là sự phản ánh đã được uốn nắn lại, nhưng uốn nắn theo những quy luật mà bản thân quá trình lịch sử hiện thực đã cung cấp”⁽⁶⁾.

Chỉ có phân tích một cách sâu sắc cái quá khứ và cái hiện tại, chúng ta mới có cơ sở vững chắc để tiên đoán cái tương lai mà không sợ rơi vào ảo tưởng. Những tiên đoán lớn trong khoa học đều được lưu hành trên cơ sở đó. Lịch sử phát triển của khoa học đã chứng minh một cách rõ ràng về tính kế thừa tri thức giữa các thời đại, các thế hệ nối tiếp nhau. Không có sự kế thừa thì không có sự phát triển, và không nghiên cứu tính kế thừa của sự phát triển thì những tiên đoán tương lai dễ trở thành ảo tưởng. V.I. Lênin đã chỉ rõ rằng: “Xuất phát từ chỗ là chủ nghĩa cộng sản *hình thành* từ chủ nghĩa tư bản, phát triển lên, trong quá trình lịch sử, từ chủ nghĩa tư bản, là kết quả của sự tác động của một lực lượng xã hội do chủ nghĩa tư bản *sinh ra*. Trong tài liệu của Mác, người ta không thấy mảy may một ý định nào nhằm bịa ra những ảo tưởng, nhằm đặt ra những dự đoán vu vơ về những điều mà người ta không thể nào biết được. Mác đặt vấn đề về chủ nghĩa cộng sản giống như một nhà tự nhiên học đặt, chẳng hạn, vấn đề tiến hóa của một giống sinh vật mới, một khi đã biết nguồn gốc của nó và định được rõ rệt hướng của những biến đổi của nó”⁽⁷⁾.

Những quan điểm trên đây là những quan điểm quan trọng nhất đóng vai trò là cơ sở phương pháp luận của khoa học dự báo. Đương nhiên, trong khi tiến hành dự báo những quá trình xã hội, chúng ta không thể không vận dụng kinh tế chính trị học, chủ nghĩa cộng sản khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Ngoài ra, khoa học dự báo còn cần tiếp nhận những nhân tố hợp lý của quan điểm hệ thống - cấu trúc của khoa học hiện đại làm một trong những cơ sở phương pháp luận của mình. Thực ra, quan điểm hệ thống cấu trúc theo quan niệm của chúng ta chỉ là sự cụ thể hóa quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ phổ biến giữa các sự vật và hiện tượng trong thế giới hiện thực.

⁽⁵⁾ V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 1. Nhà xuất bản Tiến bộ, M., 1978, tr.218.

⁽⁶⁾ C.Mác-Ph.Ăngghen; *Tuyển tập*, t.II. Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1981, tr.653.

⁽⁷⁾ V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 33, sách đã dẫn, tr.104.

Với tính cách là cơ sở phương pháp luận, quan điểm hệ thống - cấu trúc giúp cho chúng ta khi dự báo phải xem xét đối tượng dự báo như một hệ thống có cấu trúc bên trong, nghĩa là có những yếu tố và những bộ phận hợp thành, chúng có mối liên hệ tác động qua lại lẫn nhau trong nội bộ hệ thống và toàn bộ hệ thống có những mối liên hệ với các hệ thống khác. Chẳng hạn, trong dự báo kinh tế phải dự báo về sự phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và thường dự báo về lực lượng sản xuất thì ba bộ phận quan trọng nhất của nó là dự báo tài nguyên, dự báo khoa học-kỹ thuật, dự báo dân số. Ngoài ra, còn phải tính đến những yếu tố xã hội khác có tác động đến sự phát triển kinh tế như tâm lý, văn hóa, quốc phòng, v.v...

Những vấn đề nói trên là cơ sở phương pháp luận của khoa học dự báo nói chung và dự báo khoa học nói riêng.

Ngoài những vấn đề phương pháp luận của dự báo khoa học, ngày nay người ta đã đề xuất hàng trăm phương pháp dự báo cụ thể cho các ngành khoa học khác nhau và có nhiều cách phân loại khác nhau. Trong tạp chí *Thông tin dự báo khoa học kỹ thuật và kinh tế* của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã phân các phương pháp dự báo khoa học ra thành ba lớp: phương pháp ngoại suy, phương pháp chuyên gia và phương pháp mô hình hoá. Trong mỗi lớp ấy lại bao gồm hàng loạt các phương pháp khác nhau cho các đối tượng khác nhau. Chẳng hạn, đối với các đối tượng cần dự báo ngắn hạn, có thể dùng các phương pháp ngoại suy; đối với các đối tượng cần dự báo về mặt định lượng nguyên, ta sử dụng các phương pháp mô hình toán học; còn các đối tượng chỉ có thể dự báo về mặt định tính thì vận dụng các mô hình lôgic như phương pháp kịch bản, phương pháp tương tự lịch sử, v.v...

Ngoài ra, chúng ta cần tính đến loại dự báo được gọi là dự báo trực cảm. Đặc điểm của loại dự báo này là ở chỗ, nó cũng phân tích tình hình hiện tại của khoa học để dự báo một tương lai xa xôi của sự phát triển khoa học bằng những sự phỏng đoán, sự bay bổng của trí tưởng tượng, nó dự báo những trạng thái vượt ngưỡng thời gian mà đằng sau cái ngưỡng ấy người ta không thấy mối liên hệ của cái tương lai với những yếu tố hiện thực của cái hiện tại. Đó là khoa học viễn tưởng - những ước mơ táo bạo những hợp lý của con người. Mặc dù những dự báo này ít có độ tin cậy và, về mặt phương pháp luận còn chưa hoàn thiện, song chúng cũng không nên phủ nhận hoàn toàn ý nghĩa của nó. Trong một số trường hợp, dự báo trực cảm có tác dụng định hướng cho khoa học vươn tới những mục tiêu trong một tương lai có thể hết sức xa xôi.

1. Những chức năng và đặc điểm của dự báo khoa học

Mặc dù ngày nay hệ thống các phương pháp dự báo khoa học rất phong phú và đa dạng, song đó là những công cụ để thực hiện những chức năng cơ bản của dự báo khoa học. Những chức năng đó là:

1. Phân tích và đánh giá một cách sâu sắc, đúng đắn những khuynh hướng khoa học đã hình thành và đang hoạt động ở trong nước và trên thế giới. Từ đó tiên đoán khuynh hướng phát triển hợp quy luật của khoa học trong tương lai.

2. Từ sự phân tích và đánh giá khuynh hướng đã hình thành và sẽ hình thành mà chỉ ra những vấn đề mấu chốt cần phải giải quyết và xác định những mục tiêu cần đạt được trong một tương lai xa hay gần của khoa học.

3. Xây dựng các phương án và các giải pháp tối ưu để đạt tới những mục tiêu đã định.

4. Tất cả những tài liệu dự báo ấy nhằm cung cấp thông tin cho việc xây dựng chiến lược và kế hoạch hóa khoa học, phục vụ việc xây dựng chiến lược kinh tế - xã hội và phát triển tiềm năng khoa học và kỹ thuật của đất nước.

Như vậy có thể nói một cách vắn tắt rằng, dự báo khoa học thực hiện một chức năng có tính hai mặt: một mặt, phác họa ra bức tranh tương lai xa hay gần của sự phát triển khoa học; mặt khác, vạch ra những con đường để thực hiện bức tranh đó.

Dù cho dự báo có chức năng hết sức quan trọng trong việc vạch ra khuynh hướng phát triển của khoa học trong tương lai có vai trò quan trọng đối với việc xây dựng chiến lược và kế hoạch hoá khoa học, dù cho các phương pháp dự báo có được hoàn thiện như thế nào đi chăng nữa, thì bản thân khái niệm dự báo đã nói lên một trong những đặc điểm cơ bản của nó. Đó là quá trình làm việc với các khả năng. Vì vậy dự báo khoa học bao giờ cũng mang tính bất định, tính xác suất, dù người ta phải cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất. Đương nhiên, trong quá trình dự báo cần loại trừ những khả năng hình thức và khai thác những khả năng thực tế, tức là những khả năng được quy định bởi mối liên hệ và quan hệ tất nhiên, được nảy sinh trên những quy luật phát triển khách quan của khoa học. Những sự vật và hiện tượng trong thế giới hiện thực nói chung và khoa học với tính cách là một yếu tố của cơ thể xã hội nói riêng, không tồn tại một cách cô lập, mà có hàng trăm ngàn mối liên hệ với các yếu tố khác và sự tác động qua lại giữa chúng hết sức phức tạp.

Ngay một lúc chúng ta không thể nắm được một cách cụ thể đầy đủ toàn diện, triệt để mối liên hệ đó, những nhân tố tất nhiên và ngẫu nhiên tác động vào quá trình vận động, quy định khuynh hướng hiện tại và nhất là khuynh hướng tương lai của sự phát triển.

Vì vậy, bất cứ một sự dự báo nào, về một đối tượng nào cũng chỉ vạch ra được những nét lớn, những khuynh hướng cơ bản, những con đường tổng quát của sự phát triển, chứ không thể phản ánh được đầy đủ tất cả các chi tiết, nghĩa là mọi dự báo đều có tính chất tương đối và gần đúng mà thôi. Điều đó không có nghĩa là những dự báo khoa học là không đáng tin cậy, mà trái lại, độ tin cậy ấy ngày càng tăng cùng với việc loại trừ những nhân tố bất định trong dự báo nhưng không bao giờ loại trừ một cách triệt để. Kinh nghiệm cho thấy rằng, đối tượng dự báo càng phức tạp bao nhiêu, thời hạn dự báo càng dài bấy nhiêu, thì độ bất định càng tăng lên bấy nhiêu. Để minh họa cho vấn đề này, chúng ta có thể trích dẫn câu nói sau đây của Lênin. Người viết: “Chúng ta không hy vọng rằng Mác và những người theo chủ nghĩa Mác đều biểu biết mọi mặt cụ thể của con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Như thế sẽ là phi lý. Chúng ta chỉ biết phương hướng của con đường đó và những lực lượng giai cấp nào dẫn đến con đường đó. Còn như về cụ thể và trên thực tế con đường đó ra sao thì kinh nghiệm của hàng triệu con người sẽ chỉ rõ, khi họ bắt tay vào hành động”⁽⁸⁾.

Xét theo quan điểm khả năng thì dự báo khoa học bao giờ cũng chứa đựng ít hay nhiều nhân tố bất định. Đặc điểm này quy định một số đặc điểm khác, đó là tính liên tục của quá trình dự báo, và đòi hỏi phải xem xét nó theo quan điểm phát triển, tính chất liên tục của dự báo, một mặt thể hiện ở sự dự báo theo thời gian: dự báo

⁽⁸⁾ V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 34, Nhà xuất bản Tiến bộ, M., 1976, tr.152-153.

ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; mặt khác - mặt chủ yếu hơn - là phải hoàn thiện quá trình dự báo và hạn chế đến mức thấp nhất những yếu tố bất định. Nếu dự báo là giai đoạn đầu tiên của việc xây dựng chiến lược kế hoạch hoá thì quá trình thực hiện chiến lược và kế hoạch lại có tác dụng kiểm tra và hiệu chỉnh việc dự báo. Vì vậy dự báo khoa học không chỉ làm một lần là xong xuôi, mà là một quá trình ngày càng được hoàn thiện hơn, chính xác hơn trên cơ sở của những tài liệu mới của thực tiễn.

Dự báo khoa học càng chính xác bao nhiêu, những nhân tố bất định càng giảm đi bao nhiêu thì càng hạn chế việc tự do lựa chọn mục tiêu bấy nhiêu, càng làm cho nhân tố chủ quan phù hợp với những điều kiện khách quan, nghĩa là làm cho việc xây dựng chiến lược và kế hoạch càng chính xác bấy nhiêu.

2. Mối quan hệ giữa dự báo và xây dựng chiến lược phát triển khoa học

Dự báo - xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch hoá khoa học là một quá trình thống nhất. Dự báo khoa học không chỉ nhằm vào việc nhận thức những khuynh hướng phát triển khoa học trong tương lai là mục đích của nó là cung cấp những thông tin cần thiết cho việc xây dựng chiến lược khoa học và xây dựng các kế hoạch phát triển khoa học - một bộ phận hữu cơ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Dự báo và xây dựng chiến lược đều phải tiến hành nhiều khâu giống nhau như: phân tích và đánh giá thực trạng (có tính đến những yếu tố trong nước và trên thế giới) với tính cách là xuất phát điểm để nhìn vào tương lai, xác định mục tiêu xây dựng phương án hoạt động, v.v... Song, sự khác nhau căn bản của chúng là ở chỗ trong dự báo cho phép tồn tại nhiều phương án, nhiều khả năng khác nhau, thậm chí loại trừ lẫn nhau; còn trong chiến lược cũng như trong kế hoạch thì không thể có tình hình như thế. Trong xây dựng chiến lược, độ chọn lọc rất cao, nhưng không phải chọn lọc một cách đơn giản, máy móc, mà là một quá trình cải biến công phu trên quan điểm tổng thể, có luận chứng xác đáng thể hiện nghệ thuật vận dụng các khả năng có triển vọng nhất, xây dựng một phương án tối ưu, xác định những mục tiêu có tầm cỡ quốc gia giải quyết những vấn đề cơ bản nhất, tác động vào những khâu xung yếu nhất, mấu chốt nhất để làm cho quá trình vận động của đối tượng đến mục tiêu một cách nhanh chóng, thuận lợi nhất

Nếu trong dự báo có tính chất đa trị, thì trong chiến lược mang tính đơn trị. Tuy nhiên, tính đơn trị đó không phải là cái gì sẽ làm cho chiến lược trở nên ngưng đọng, cứng đờ, nhất thành bất biến, mà trái lại, nó bảo đảm tính chặt chẽ, tính nhất quán của chiến lược. Mỗi chiến lược phát triển phải vừa đủ tính chặt chẽ để khỏi rơi vào những ảo tưởng, duy ý chí, vừa phải đủ tính linh hoạt để thích ứng với những điều kiện biến đổi trong quá trình phát triển của đối tượng và cho phép hiệu chỉnh trong quá trình thực hiện.

Chiến lược khoa học, như trên đã nói, không đồng nhất với kế hoạch dài hạn phát triển khoa học, nhưng giữa chúng có mối liên hệ mật thiết với nhau. Mối liên hệ ấy thể hiện ở chỗ chiến lược khoa học đề ra một hệ ý tưởng về các mục tiêu, các con đường và các biện pháp lớn để đạt đến mục tiêu ấy trong một thời gian tương đối dài. Nó đóng vai trò chỉ đạo trong việc xây dựng kế hoạch dài hạn và được thể hiện dưới dạng các chỉ tiêu, các biện pháp cụ thể trong kế hoạch dài hạn. Đến lượt mình các kế hoạch dài hạn được thực hiện thông qua các kế hoạch trung hạn và ngắn hạn. Và trong quá trình thực hiện, những kế hoạch này lại cung cấp những tài liệu mới để hiệu chỉnh chiến lược và hoàn thiện việc dự báo khoa học. Nhờ những mối liên hệ xuôi và

liên hệ ngược giữa dự báo - xây dựng chiến lược và kế hoạch hóa khoa học như thế mà quá trình xây dựng các kế hoạch phát triển khoa học ngày càng có cơ sở khoa học vững chắc, chính xác và hoàn thiện như Lenin nói: “Chúng ta có những kế hoạch lớn, những kế hoạch đó không phải xuất phát từ sự tưởng tượng, mà được thảo ra căn cứ vào những điều kiện kỹ thuật và lý luận khoa học”⁽⁹⁾.

Đối với chúng ta, vấn đề dự báo và xây dựng chiến lược phát triển khoa học nhằm phục vụ những mục tiêu của chiến lược kinh tế - xã hội trong thời kỳ quá độ là một vấn đề hết sức mới mẻ, nhưng lại rất cấp bách và có tầm quan trọng đặc biệt mà thực tiễn cách mạng đang đòi hỏi. Để góp phần hoàn thiện lý luận về dự báo và cung cấp cho các ngành khoa học những công cụ dự báo, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn những cơ sở lý luận - phương pháp luận của dự báo khoa học đặc biệt là cần tập trung nghiên cứu *những quy luật phát triển của bản thân khoa học*. Đồng thời ra sức nghiên cứu hệ thống các phương pháp dự báo và hướng dẫn việc áp dụng vào các lĩnh vực khoa học cụ thể cũng như nghiên cứu việc xây dựng hệ thống dự báo khoa học chung của cả nước, mà cơ sở của nó là sự kết hợp chẽ giữa khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học kỹ thuật.

⁽⁹⁾ V.I. Lenin: *Toàn tập*, tập 40, Nhà xuất bản Tiến bộ, M., 1978, tr.123-124.